

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0672004 - Auto CAD căn bản
Lớp :

STC : 3(45,0,0,0,0,0) Lần thi : 1
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn Thanh	Hoàng	3571010143	05/03/1993	10,00	9,00	9,30	
2	Nguyễn Anh	Kiệt	3671040043	14/10/1994	10,00	8,00	8,60	
3	Đào Nguyên	Cát	3671040058	28/08/1994	10,00	10,00	10,00	
4	Trần Văn	Duẩn	3671040068	06/02/1994	8,00	5,00	5,90	
5	Trần Đình	Nam	3671040078	29/12/1994	10,00	8,00	8,60	
6	Phạm	Lợi	3671040193	19/03/1994	,00			Nợ HP
7	Nguyễn Tấn	Tinh	3671040197	19/03/1994	10,00	5,00	6,50	
8	Lê Thanh	Hải	3671040237	12/01/1994	10,00	10,00	10,00	
9	Nguyễn Tiến	Sỹ	3671040284	09/01/1994	10,00	6,00	7,20	
10	Phùng Văn	Sang	3671040350	25/04/1994	10,00	4,00	5,80	
11	Nguyễn Tùng	Chinh	3671040372	27/12/1994	10,00	9,00	9,30	
12	Nguyễn Minh	Quang	3671040386	14/07/1994	10,00	7,00	7,90	
13	Hồ Công	Tuấn	3671040457	13/10/1994	,00			Nợ HP
14	Nguyễn Nhật	Minh	3671040535	09/04/1994	10,00	7,00	7,90	
15	Trương Thanh	Bình	3671040560	18/06/1994	10,00	10,00	10,00	
16	Đào Gia	Bảo	3671040641	26/07/1994	8,00	4,00	5,20	
17	Trần Hiếu	Nhàn	3671040690	29/04/1994	10,00	10,00	10,00	
18	Nguyễn Tiến	Dũng	3671040702	16/08/1993	9,00	8,00	8,30	
19	Tạ Văn	Hóa	3671040736	01/10/1993	9,00	6,00	6,90	
20	Vũ Sơn	Hải	3671040857	14/08/1994	,00			Nợ HP
21	Lê Công	Triệu	3671040959	14/05/1994	7,00	6,00	6,30	
22	Bùi Duy	Khánh	3671040997	23/07/1994	7,00	5,00	5,60	
23	Nguyễn Hữu	Cảnh	3671041110	07/10/1994	10,00	3,00	5,10	
24	Nguyễn Minh	Trai	3671041131	00/01/1900	10,00	8,00	8,60	
25	Trần Anh	Dũng	3671041133	03/10/1994	9,00	8,00	8,30	
26	Nguyễn Văn	Cường	3671041188	22/10/1994	,00			Nợ HP
27	Nguyễn Hoàng	Phúc	3671041572	20/02/1994	,00			Nợ HP
28	Trần Ngọc	Thành	3671041602	23/08/1994	7,00	9,00	8,40	
29	Phạm Sơn	Hùng	3671041641	02/04/1994	10,00	,00	3,00	
30	Bùi Lê Tuấn	Phong	3671041850	07/01/1994	10,00	9,00	9,30	
31	Trần Khải	Cường	3671041895	21/05/1993	8,00	9,00	8,70	
32	Nguyễn Công	Thanh	3671041906	02/12/1993	10,00	10,00	10,00	
33	Lê Tiến	Thắng	3671041945	20/06/1992	7,00			Nợ HP
34	Nguyễn Đức	Linh	3671041948	18/03/1994	10,00	4,00	5,80	
35	Nguyễn Hữu	Nam	3671041956	08/11/1994	9,00	1,00	3,40	

Học phần : 0672004 - Auto CAD căn bản
Lớp :

STC : 3(45,0,0,0,0) Lần thi : 1
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Phạm Mạc Quang	Khuê	3671041997	13/08/1994	7,00	5,00	5,60	

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 01 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)